

Bản án số: 105/2022/HS-PT

Ngày: 30-12-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành

*Các Thẩm phán:*

Ông Trịnh Minh Tự

Ông Nguyễn Văn Mến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2022/TLPT-HS ngày 08/11/2022 do có kháng cáo của bị cáo Ngô Thanh H và bị hại Trần Thị Ngọc D với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2022/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Ngô Thanh H (tên gọi khác: Tèo), sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường P, khóm A, phường M, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nơi tạm trú: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn A, sinh năm 1954 và bà La Thị C, sinh năm 1956; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 01/9/2008 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị phòng PC17 Công an tỉnh Trà Vinh xử phạt 350.000 đồng theo Quyết định số 18 ngày 30/10/2008; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2022 đến ngày 30/6/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Bị hại:** Bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: khóm A, phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 28/7/2021, Ngô Thanh H dùng số điện thoại 0795 479 693 gọi cho chị Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1980, ngụ xóm A, phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh là chủ cửa hàng vật liệu xây dựng ĐL, tự xưng tên là Cường đặt mua vật tư xây dựng, gồm: 100 kg sắt đai vòng (đai dê sắt phi 6) cỡ 10x15; 100kg sắt đai vòng (đai dê sắt phi 6), cỡ 15x20; 508,5 kg sắt phi 6; 297 kg sắt phi 8; 200 cây sắt phi 10; 100 cây sắt phi 12; 50 cây sắt phi 14; 30 kg kẽm buộc. Ngô Thanh H hẹn chị D giao hàng tại trước sân nhà máy tôn Đức Định thuộc ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh khi nhận đủ hàng sẽ thanh toán tiền. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, chị D cho tài xế lái xe giao số hàng trên cho H tại sân nhà máy tôn Đức Định như thỏa thuận. H nhận hàng và ký tên vào sổ nhận hàng là “Cường”, nhưng chưa thanh toán tiền. Đến sáng ngày 29/7/2021, bị cáo H tiếp tục gọi cho chị D đặt mua 05 khối cát to; 5 khối đá ½; 50 bao xi măng Fi Co; gạch ống 3000 viên. Chị D cho tài xế giao số vật tư trên đến sân cửa hàng Tôn Đức Định, H là người nhận và ký tên vào sổ nhận hàng là “Cường”. Sau khi nhận số vật liệu trên, H khai bán lại cho cửa hàng vật liệu xây dựng SM tọa lạc ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh được số tiền trên 50.000.000 đồng và bán cho cửa hàng vật tư xây dựng A tọa lạc xóm K, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh do bà Đặng Thị Kim O, sinh năm 1971, ngụ xóm Y, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh làm chủ, được hơn 3.000.000 đồng. Số tiền bán vật tư xây dựng trên, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 24/9/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: sắt phi 6, trọng lượng 508,5 kg; sắt phi 8, trọng lượng 297 kg; sắt phi 10, số lượng 200 cây; sắt phi 12, số lượng 100 cây; sắt phi 14, số lượng 50 cây; kẽm buộc 30 kg; sắt đai vòng (đai dê) cỡ 10 x 15, trọng lượng 100 kg; sắt đai vòng (đai dê) cỡ 15 x 20, trọng lượng 100 kg; xi măng FI CO, số lượng 50 bao; đá ½ số lượng 01 khối; gạch ống 1000 viên, với tổng số tiền là 83.150.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 28/7/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: đá ½ số lượng 04 khối; gạch ống 2000 viên, cát to 5 khối, với tổng số tiền là 5.560.000 đồng.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2022/HS - ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:*

**Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thanh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù, thời hạn phạt tù tính kể từ ngày 29/6/2022.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2022, bị cáo Ngô Thanh H kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ.

Ngày 07/10/2022 bị hại Trần Thị Ngọc D kháng cáo xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Ngô Thanh H thừa nhận án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đúng với hành vi của bị cáo, không oan, không sai. Bị cáo, bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Thanh H thừa nhận trước khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị D, trước đó bị cáo đã có ý định dùng hành vi gian dối để lừa chị D mua vật tư để nhằm chiếm đoạt tài sản của chị D. Trong hai ngày 28 và 29/7/2021 bị cáo gọi điện thoại xưng tên là Cường gọi cho chị Trần Thị Ngọc D - chủ cửa hàng vật liệu xây dựng ĐL thuộc khóm A, phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, đặt mua vật tư xây dựng và thỏa thuận giao hàng tại sân nhà máy tôn Đức Định thuộc ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh với tổng số tiền 88.710.000 đồng. Sau khi nhận hàng, H đã đem đi bán lại cho cửa hàng vật tư xây dựng khác được 53.000.000 đồng, số tiền này bị cáo H đã tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng. Do đó bản án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới, gia đình có công với cách mạng, tuy nhiên tình tiết giảm nhẹ này là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy trong quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy những tình tiết giảm nhẹ tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không phải là tình tiết giảm nhẹ mới. Đối với kháng cáo của bị hại Trần Thị Ngọc D xin cho bị cáo hưởng án treo là tình tiết giảm nhẹ mới, nhưng bị cáo sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn bị bắt theo lệnh truy nã. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bị cáo Ngô Thanh H và bị hại Trần Thị Ngọc D. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị hại Trần Thị Ngọc D tranh luận: Nếu Hội đồng xét xử không cho bị cáo được hưởng án treo, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo 01 năm tù để bị cáo sớm trở về với gia đình lo cho các con bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Ngô Thanh H: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Thanh H và bị hại Trần Thị Ngọc D là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Thanh H thừa nhận trước khi thực hiện hành vi gian dối để mua vật liệu xây dựng của chị Trần Thị Ngọc D mục đích để chiếm đoạt lấy tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng. Trong hai ngày 28 và 29/7/2021 bị cáo đã gọi điện xưng là Cường mua vật liệu xây dựng của chị Trần Thị Ngọc D 02 lần để chiếm đoạt tổng cộng số tiền 88.710.000 đồng, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do bị cáo lừa lao động, cần tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để thực hiện hành vi lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc gian dối chiếm đoạt tài sản người khác là vi phạm pháp luật, trước khi thực hiện bị cáo đã suy nghĩ hành vi gian dối với bị hại mua vật liệu xây dựng sau đó bán lại nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, việc thực hiện hành vi đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, điều này đã thể hiện bị cáo rất xem thường pháp luật, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là phù hợp với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, mức án 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là hình phạt khởi điểm của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, xét xử, sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới, gia đình có công với cách mạng, tuy nhiên tình tiết giảm nhẹ này là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS nhưng trong quá trình xét xử sơ thẩm Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng cho bị cáo, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS và 01 tình tiết tăng nặng tại khoản 1 Điều 52 BLHS nên bị cáo không đủ 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS để xét xử bị cáo dưới khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, xét xử. Đối với kháng cáo của bị hại Trần Thị Ngọc D xin cho bị cáo hưởng án treo là tình tiết giảm nhẹ mới nhưng bị cáo sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã là thuộc trường hợp không được hưởng án treo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo bị cáo Ngô Thanh H và bị hại Trần Thị Ngọc D. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với tình tiết khách quan vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận nên bị cáo Ngô Thanh H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Ngô Thanh H và bị hại chị Trần Thị Ngọc D.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2022/HS - ST, ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Ngô Thanh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2021.

Án phí: Bị cáo Ngô Thanh H phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện C;
- Cơ quan CSĐT huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thành**